Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 495
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 14/07/2011
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 616, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

"Hạ vân tài mãnh giả, tức Pháp Tạng Nhân Địa Phẩm trung, cao tài dõng triết, dữ thế siêu dị chi nghĩa". Đây là tán thán Chư Phật Như Lai đối với Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, cũng chính là những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có cõi đồng cư, có cõi phương tiện, có cõi thật báo, tất cả đều xưng là Bồ Tát, đây là bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện Phật A Di Đà nói: Phàm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, bất luận là cấp bậc nào, cho dù là thấp nhất như hạ hạ phẩm vãng sanh, chính là hạ phẩm hạ sanh, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Hạ hạ phẩm vãng sanh là nhân thiên, nhân thiên cũng đạt được sự đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây quả thật là điều không thể nghĩ bàn. Nên không có ai không phải là: "Cao tài dõng triết, dữ thế siêu dị".

"Tài năng dõng mãnh, là vì có trí tuệ. Nên trí tuệ tài mãnh, nghĩa là tuệ căn sắc bén, tài năng siêu thế". Những lời này đều là thật, rất có thể khi vãng sanh một người rất bình phàm, không có biểu hiện gì đặc biệt, nhưng vừa đến thế giới Cực Lạc liền khác. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng thật sự, không bình đẳng thì Phật A Di Đà lấy công đức tu hành vô lượng kiếp của mình nâng họ cao lên, nâng lên tương đồng với đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, quả là không thể nghĩ bàn. Không những phước báo được tăng lên rất nhiều, mà trí tuệ cũng được nâng lên.

Trí tuệ nâng cao, ở trước chúng ta đã học nên cũng hiểu. Vì họ mỗi ngày đều đến mười phương thế giới, đi lễ lạy vô lượng vô biên chư Phật, không sót một ai. Mà còn là ba đời chư Phật, Phật quá khứ, Phật vị lai, vì sao vậy? Vì ở thế giới Cực Lạc không có thời gian, không có quá khứ hiện tại vị lai, nên chúng ta cùng một lúc thấy cả quá khứ và vị lai, điều này không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc không có không gian, không có thời gian là không có khoảng cách, bất luận xa

bao nhiêu cũng đều ở ngay hiện tại. Không có thời gian và không gian. Hiện tượng này các nhà khoa học biết, và đều khẳng định có khả năng này, đây là điều ngày nay khoa học chưa phát triển đến bước này.

Từ đó cho thấy thế giới Cực Lạc, khoa học và triết học đều đạt đến tột đỉnh cứu cánh viên mãn, đây là một điều thật sự không thể nghĩ bàn. Đến đó thân thể tướng hảo của chúng ta giống như Phật A Di Đà, tất cả những người vãng sanh đều không có gì khác biệt, đây là Phật Di Đà thực hiện sự bình đẳng ở nơi thế giới này. Vì nếu như tướng mạo con người khác nhau, sẽ sanh khởi tâm lý không bình đẳng. Người có tướng mạo tốt, sẽ có một chút tập khí kiêu ngạo, còn như tướng mạo xấu xí sanh ra tự ti mặc cảm, điều này khiến nhân tâm bất bình. Phật A Di Đà quan sát mười phương thế giới có hiện tượng này, nên ngài kiến lập thế giới Cực Lạc hy vọng vĩnh viễn không có hiện tượng này, mọi người đều bình đẳng, tất cả đều có thân kim sắc như Phật, thân thể vĩnh viễn bất hoại. Mà pháp tánh thân, thân pháp tánh là gì? Chỉ có tâm hiện không có thức biến. Thân này của chúng ta gọi là thân pháp tướng, tâm hiện còn thêm thức biến, nên ngày ngày sản sinh biến hóa, tùy theo tâm niệm mà biến hóa. Người ở thế giới Cực Lạc không có ý niệm, vốn không có ý niệm, là pháp thân Bồ Tát ở cõi thật báo mới có. Cõi đồng cư là lục đạo chúng ta, cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, làm sao không có ý niệm được? Đây là bổn nguyện công đức tu hành của Phật A Di Đà gia trì, hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Di Đà Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp không hề gián đoạn, sanh đến thế giới Cực Lạc là đi học, tham gia một chỗ trong đại hội của Phật Di Đà, có một chỗ ngồi.

Họ có thể đi tham phỏng mười phương thế giới bất cứ lúc nào, còn bản thân vẫn bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà, vậy họ đến mười phương thế giới bằng cách nào? Họ phân thân đi, có năng lực phân vô lượng vô biên thân, quý vị đều có mặt trước mỗi vị Phật. Ở đó cúng dường tu phước, nghe kinh tu tuệ, phước tuệ song tu. Nên đến thế giới Cực Lạc chưa được mấy ngày, phước tuệ không biết tăng trưởng bao nhiêu lần, "tài mãnh trí tuệ" liền hiện tiền. Không cần lâu, chỉ vài ngày đã được Chư Phật Như Lai khen ngợi tài năng siêu thế, tuệ căn sắc bén của quý vị. Người tu hành trong quốc độ Chư Phật không sánh kịp. Thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là lớp tinh tấn tu học phước tuệ.

"Tâm bất trung hồi", hồi là thoái chuyển, cũng chính là những học sinh ở thế giới Cực Lạc không có ai bỏ cuộc giữa chừng. Họ chỉ có tiến về trước, không có thoái lui sau.

Bên dưới nói vì sao họ không thoái chuyển. "Sở dĩ thoái chuyển, là do tín niệm không kiên định, gặp duyên liền thoái chuyển". Thế gian chúng ta nhiều người thoái chuyển, còn người tinh tấn dõng mãnh rốt ráo rất ít, đa số là nửa đường thoái chuyển. Nguyên nhân đích thực là vì tín tâm không kiên cố, nguyện lực không vững chắc, nên khi gặp duyên cám dỗ là thoái chuyển.

Cổ nhân thường nói: "cao danh hậu lợi", cao danh là địa vị rất cao, gặp được địa vị cao quý vị liền thoái tâm. Hậu lợi là đại phú, quý vị gặp được đại phú đại quý, lập tức bỏ ý niệm học Phật cầu vãng sanh, những phú quý trước mắt mê hoặc quý vị, nên không thể thành tựu.

Những thánh chúng ở thế giới Cực Lạc: "trí tuệ dõng mãnh, đoạn nghi sanh tín, kiên cố bất động, như núi kim cang, nên giữa đường tâm không thoái chuyển, luôn hướng về phía trước". Ở thế giới Cực Lạc không thoái chuyển là có duyên cớ, mỗi ngày đều là phước tuệ song tu. Nhìn thấy phước báo của Chư Phật Như Lai, thiên nhân không sánh được. Đại phạm thiên vương, Ma hê thủ la thiên vương là phú quý tột cùng của thế gian, ở trước có so sánh. Nhưng so với Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc thì họ thua xa, vậy làm sao sánh được với Phật được! Bởi vậy thế giới Cực Lạc đúng là phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn, đã đoạn tận hoài nghi. Hoài nghi, trong năm loại phiền não thì nó là nghiêm trọng nhất, nhưng người thường không dễ gì phát hiện. Trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn dạy rằng: Tham tâm cảm ứng thủy tai. Bây giờ những thiên tai này đều xuất hiện, không ai nghĩ đến đây là do nguyên nhân gì. Nước biển dâng cao, nước lụt lan tràn đều do tham! Cư dân ở đây tham tâm quá nặng. Núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, là do tâm sân nhuế, thường hay nổi nóng tạo nên. Gió lốc, gió xoáy là phong tai, do ngu si chiêu cảm. Động đất do tâm ngạo mạn chiêu cảm. Hoài nghi, hoài nghi là gì? Sự nghiêm trọng của hoài nghi không thua gì bốn loại trước. Tôi suy nghĩ tường tận, hoài nghi còn gây ra thiên tai nghiêm trọng hơn bốn loại trước. Đối với bản thân mà nói, hoài nghi chính là không có tín tâm. Không có lòng tin đối với sức khỏe của mình, không có lòng tin đối với thể lực của mình, không có lòng tin với trí tuệ của mình. Coi như xong, quý vị không làm được gì cả, thân tâm yếu đuối rất dễ nhiễm độc bệnh, vì sao vậy? Vì chúng ta không có sức miễn dịch, thông thường gọi là chúng ta không có sức đề kháng, chúng ta sẽ chịu bệnh khổ.

Sơn hà đại địa nơi cư trú càng phiền phức, vì sao vậy? Vì sơn hà đại địa lỏng lẻo, không kiên cố. Đại địa lỏng lẻo rất dễ chìm xuống biển, núi cao lỏng lẻo rất dễ sụp đổ, danh từ đất đá chảy xuống 50 năm trước chưa từng nghe qua. Khoảng

ba bốn mươi tuổi tôi chưa từng nghe đến đất đá chảy là gì, cận đại mới có danh từ này, đây là nguyên nhân gì? Đều là từ hoài nghi chiêu cảm nên, sơn hà đại địa không kiên cố, quý vị xem nghiêm trọng biết bao. Ứng trên thân chúng ta, là thân tâm mất đi tín tâm, phiền phức này nghiêm trọng hơn bất kỳ điều gì.

Đức Phật đem năm loại độc, gọi là ngũ độc. Tham sân si là ba loại, thêm vào mạn và nghi thành ngũ độc, đây là ngũ độc của nội tâm, là căn nguyên của tất cả bệnh tật và thiên tai. Đối với chính mình mà nói là tật bệnh, đối với bên ngoài mà nói là thiên tai. Nên bệnh tật bên trong và thiên tai bên ngoài đều không phải tự nhiên, tự nhiên vốn rất tốt đẹp, tự nhiên làm gì có thiên tai. Tất cả đều do ý niệm bất thiện của mình chiêu cảm nên, đúng như câu nói tự làm tự chịu.

Nên con người khi bệnh khổ, làm sao mới khôi phục sức khỏe được? Điều tâm, vì sao vậy? Vì trong kinh Đức Phật thường nói, nhưng chúng ta quá sơ ý, không cảm nhận được, ngài thường nói: "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh". Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc tâm tưởng sanh, thế giới này của chúng ta cũng tâm tưởng sanh, thân thể chúng ta cũng là tâm tưởng sanh. Vì sao y chánh của thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế? Tư tưởng thuần chánh, thuần tịnh thuần thiện, nên nó biến thành tốt đẹp.

Người ở thế giới ngày nay của chúng ta tâm tư hỗn loạn, tạp niệm quá nhiều. Ý niệm bất thiện quá nhiều, tạo thành tai hại cho thân thâm và thảm họa cho địa cầu. Sự việc chính là như vậy. Điều chỉnh thân tâm chính là khôi phục sức khỏe, tức tiêu tai miễn nạn. Lý niệm này, chân tướng sự thật này cần phải tuyên dương rộng rãi, mọi người đều biết sẽ điều phục lại thân tâm. Như Braden nhà khoa học người Mỹ nói: Nếu cư dân trên địa cầu thật sự có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, sẽ hóa giải được lời dự ngôn thiên tai năm 2012 của Maya. Những gì Braden nói hoàn toàn tương đồng với những gì Đức Phật nói trong điển đại thừa. Đó là một nhà khoa học, ông đạt được đáp án này từ trên thành quả nhiều năm nghiên cứu khoa học. Phát hiện được chân tướng sự thật chính là ý niệm, ý niệm của con người, ý niệm mới đúng là tạo vật chủ, ý niệm có thể hóa giải tất cả mọi vấn đề. Bởi thế mới hy vọng con người đoan chánh tâm niệm, mọi người đều có thể có một ý niệm đều thanh tịnh, đều lương thiện, thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Bởi thế tín niệm không kiên cố, gặp duyên lập tức thoái chuyển, thoái chuyển là điều không tốt. Thoái chuyển như vậy thì sức khỏe của thân thể liền suy yếu, thiên tai cũng giáng xuống ở nơi hoàn cảnh cư trú.

"Thánh chúng ở Cực Lạc trí tuệ dõng mãnh, đoạn nghi sanh tín, kiên cố bất động, như núi kim cang", như núi kim cang là ví dụ, "nên tâm không thoái chuyển". Tâm không thoái chuyển, nghĩa là tín tâm của họ nhất định không bỏ cuộc giữa chừng. Sẽ không thoái chuyển giữa chừng, không có chuyện thay đổi giữa chừng. "Luôn tiến về phía trước", đây chính là dõng mãnh tinh tấn, "không khi nào có ý giải đãi", giải là giải đãi. "Nguyên nhân của giải đãi là do nguyện không thâm sâu".

Ở trước nói: "Lòng tin không kiên cố, nên gặp duyên liền thoái chuyển", điều này liên quan đến nghi, họ không thể đoạn nghi, đoạn nghi không phải là một việc đơn giản. Khoa học hiện nay đề xướng hoài nghi, hầu như là hoàn toàn quét sạch lòng tin, không còn tin vào giáo huấn của cổ nhân, không tin vào những gì người khác nghiên cứu được, nhất định phải thông qua chính mình làm. Đây phải chăng là lý niệm giáo dục tốt? Đáng để cho chúng ta phải suy nghĩ.

"Nguyên nhân giải đãi là do nguyện không thâm sâu, nguyện không kiên cố thì không có sức mạnh để hành trì. Bởi vậy lúc tinh cần lúc giải đãi là tự mình thường hay phóng dật". Đây là hiện tượng phổ biến nhất mà hiện nay chúng ta thường thấy, nếu khắc phục được vấn đề này _ cổ nhân nói một câu là thực hiện được: "Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu", mười năm thành tựu. Nhà Nho nói: "bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn". Điều này phải cần tín nguyện kiên cố mới làm được. Nhất môn thâm nhập, mới bảy năm công phu, đây là thành tựu nhỏ, đây là lời nói khiêm tốn, rất lợi ích! Chín năm thành tựu lớn. Thành tựu nhỏ vào thời cổ đại là quân tử, thành tựu lớn là hiền nhân, cao hơn hiền nhân chính là thánh nhân. Thánh nhân đa phần là người đời sau tôn xưng, lúc còn tại thế không ai tự xưng mình là thánh nhân, đều là hiền nhân hoặc là hiền quân tử. Đều là chuyên một môn, một môn có thể được định, định lâu ngày liền khai trí tuệ. Nhà Phật nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thành tựu lớn. Đích thực mười năm, hai ba mươi năm, người minh tâm kiến tánh rất nhiều. Xem Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ thấy, trong Cảnh Đức Truyền Đăng Lục cũng thấy được. Đạo lý này cũng chính là Đức Thế Tôn thường nói: "chế tâm nhất xứ", cũng có nơi dùng là "chỉ tâm nhất xứ". Chỉ tức là dừng lại, ý nghĩa giống với chế tâm một chỗ, để tâm vào một nơi.

Người niệm Phật chúng ta càng thù thắng hơn các pháp môn khác, vì sao vậy? Vì chúng ta chú tâm vào một chỗ là Phật A Di Đà. Chú tâm vào Phật A Di Đà, khi chưa thật sự đạt đến một chỗ, đã đầy đủ điều kiện vãng sanh, có thể vãng sanh. Đạt đến một chỗ rồi thì sao? Đạt đến một chỗ là thành Phật. Nếu chúng ta

hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật công đức không thể nghĩ bàn này, tôi tin rằng quý vị sẽ buông bỏ hết tất cả ý niệm. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, chính là một câu danh hiệu, như vậy là thành công.

Chúng ta nên biết, Đức Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp là vì điều gì? Chính là vì muốn quý vị thâm tín câu Phật hiệu này, chính là đạo lý này. Nếu thật sự thâm tín, thì mục đích mà ngài phải gian khổ suốt 49 năm đã đạt được. Khi đã thâm tín rồi, thì những thứ còn lại không cần phải nói nữa, đều là lời dư thừa, vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này chính là toàn thể của vạn sự vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, quý vị hoàn toàn nắm bắt được. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều sanh ra từ Phật A Di Đà, có thể nói như vậy, vì sao? Vì Phật A Di Đà là tự tánh. Ngài Huệ Năng nói: "đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp". Phật A Di Đà là tự tánh.

Ở trước Hoàng Niệm Tổ trích dẫn những kinh luận và chú sớ của chư vị Tổ sư, cũng nói rất rõ ràng. Câu Phật hiệu này chính là thật tướng. Thật tướng chính là chân như, là tự tánh, cũng chính là pháp tánh, cũng chính là đệ nhất nghĩa, cương lĩnh chung của tất cả pháp. Vì thông thường chúng ta không biết, nên đối với việc niệm Phật lúc tinh tấn lúc giải đãi, có khi niệm rất rốt ráo, có khi lại quên mất, đây đều là tín nguyện không kiên cố, vì sao tín nguyện không kiên cố? Vì nhận thức không rõ ràng, nếu nhận thức rõ ràng sẽ không có hiện tượng này.

"Nhưng thánh chúng ở thế giới Cực Lạc, thâm đạt chí lý". Vì sao vậy? Vì ngày ngày họ nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, ngày ngày nghe tất cả mười phương Như Lai thuyết pháp. "Tin sâu nguyện thiết", bốn chữ này quá hay, họ tin sâu nguyện thiết. "Nên dõng mãnh tinh tấn không có khi nào giải đãi", họ không khi nào buông lơi, vĩnh viễn tinh tấn, nên họ nhanh thành tựu!

"Trì hoãn", trì có nghĩa là chậm chạp. "An từ", an là an ổn, từ là chầm chậm. Ở Nhật bản chúng tôi nhìn thấy một con đường hơi nguy hiểm, nên họ đặt một tấm bảng để nhắc nhở mọi người: Từ hành, ở nước chúng ta là: Mạn hành. Người Nhật gọi là: Từ hành, từ có nghĩa là mạn. Chúng ta có rất nhiều người nhìn thấy: Từ hành, nhưng không biết nghĩa là gì, chính là đi chậm, chạy xe giảm tốc độ. Nên những từ ngày xưa dùng, bây giờ ở Nhật bản có thể nhìn thấy.

"Hoãn có nghĩa là khoan dung từ tốn, nên gọi là trì hoãn, tức an nhàn trầm ổn mà không lo lắng cấp bách", ý là như vậy. "Trì cấp", trì là tật tốc, tức là nhanh chóng. Cấp là khẩn cấp, cấp tốc.

"Ngoại nhược trì hoãn, nội độc trì cấp", đây là chỉ _ Bên dưới có giải thích _ Những vị Bồ Tát này biểu hiện ở bên ngoài vô cùng "khoan dung từ tốn an nhàn, như không có việc gì", giống như không có việc gì vậy. "Nhưng nội tâm của họ thì tinh tấn không thôi, niệm niệm tương tục, tâm tâm vô gián, không để sát na nào mất sự quán chiếu, nên gọi là nội độc trì cấp".

Điều này rất có ý nghĩa, bên ngoài quý vị nhìn thấy họ là định, bên trong nhìn thấy họ là tuệ. Định hình như bất động, tuệ hình như đang chạy nhanh, thật sự tinh tấn. Đặc biệt là nói đến: "Niệm niệm tương tục, tâm tâm vô gián". Tâm tâm vô gián hiện nay chúng ta lãnh hội sâu sắc hơn, tâm tâm và niệm niệm cùng một ý nghĩa.

Di Lặc Bồ Tát nói cho chúng ta biết rằng: một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm tương tục, tâm tâm vô gián. Niệm niệm tương tục, tâm tâm vô gián, đều thực hành nơi Phật A Di Đà. Không có tạp niệm, không có hai niệm, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, tâm tâm đều tương ưng với Phật A Di Đà. Đây là thật sự trở về tự tánh, là một con đường rộng lớn nhanh chóng.

"Dung dung", có nghĩa là hòa đồng, không lập dị, gọi là dung dung. "Trong Tả Hùng Truyện nói: hòa đồng nhiều phước về sau". "Kinh này nói hòa đồng với hư không, chỉ tâm của thánh chúng hòa đồng với hư không, hư không vô biên tế, nên tự tâm cũng vô biên tế. Hư không vô nhất vật, nên tự tâm cũng vô vật, hư không lấy không vô, sâm la vạn tượng mười phương quốc độ đều nương không mà sanh, hư không kiến lập vạn vật, nên tự tâm cũng kiến lập vạn vật".

Đây chính là ngài Huệ Năng nói: "đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp". Vạn pháp từ đâu mà có? Vạn pháp vốn tự đầy đủ trong tự tánh, khi không có duyên nó ẩn, chứ không phải không có, lục căn chúng ta không cách nào tiếp xúc được, nên gọi nó là không. Không này không phải vô, không không phải cái gì cũng không có, nó có tất cả. Cái gì cũng có, nhưng nó không có hiện tướng, không hiện tướng chính là nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Đến hiện tượng của hư không cũng không có, hư không là giả. Nên không thể nói nó là vô, cũng không thể nói nó là có, Phật pháp gọi nó là chân không, chân không bất không. Huyễn tướng gọi là hữu, diệu hữu, diệu hữu phi hữu, vì sao nói phi hữu? Vì nó đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Khế nhập cảnh giới này, con người liền được đại tự tại, thật sự giải thoát, thật sự thấu triệt biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Thể này là phi không phi hữu, phi hữu phi vô, ở trong này không khởi một ý

niệm nào. Gọi là không khởi tâm không động niệm, chứng được viên mãn, khởi tâm động niệm là mê, là sai lầm. Không khởi tâm không động niệm là trở về tự tánh, trở về thường tịch quang.

"Vô nhất vật, nên không rơi vào hữu". Vô nhất vật. "Dung vạn vật, nên không rơi vào không", không rơi vào không hữu nhị biên. Như thế nào mới có thể khế nhập? Không khởi tâm không động niệm là khế nhập. Cho nên khởi tâm động niệm, trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô thỉ vô minh, vô minh ở trước thêm vào vô thỉ, hiện rõ chân nghĩa, chân lý của nó. Vô thỉ là không có bắt đầu, không có bắt đầu là nói với quý vị rằng đây là giả, không phải thật, chớ coi đó là thật. Vì sao vậy? Nếu coi là thật quý vị lại khởi phân biệt, khởi chấp trước, như vậy là xong, lập tức bị đọa lạc. Bởi thế thêm vô thỉ vào là nhắc nhở quý vị, nó không có bắt đầu. Không có bắt đầu, nó cũng không có kết thúc.

Vô thỉ đương nhiên là vô chung, vô sanh đương nhiên là vô diệt. Tất cả pháp vốn không sanh không diệt, tất cả pháp vốn vô thỉ vô chung. Nếu có thỉ có chung, nó là thật, không phải giả. Có sanh có diệt cũng là thật, cũng không phải giả, căn bản không có sanh diệt.

Chúng ta phàm phu đang mê, mê gì? Trong vô sanh vô diệt, cho rằng có sanh có diệt, là vì mê. Vô thỉ vô chung cho rằng nó có thủy có chung, đây là mê. Mê ngộ chỉ trong một niệm. Một niệm mê, niệm niệm mê, một niệm giác, niệm niệm giác. Làm sao để chuyển mê thành ngộ? Đây là đầu mối trọng yếu tu hành của Phật pháp đại thừa. Vô nhất vật là tánh đức, tự tánh vốn như vậy. Dung vạn vật cũng là tánh đức, cũng vốn là như vậy.

Vô nhất vật mà dung vạn vật, song chiếu không hữu. Dung vạn vật mà vô nhất vật, không hữu nhị biên đều không tồn tại. Phật pháp đặt cho nó một cái tên gọi là "tùng dung trung đạo", trong kinh văn chúng ta gọi là "thích đắc kỳ trung". Thích nghĩa chính là thích hợp, đắc là khế hội, trung là trung đạo.

Như trong Kinh Kim Cang nói: "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, vô trụ tức sanh tâm, sanh tâm tức vô trụ". Ngài Huệ Năng từ câu này mà đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chỗ ngộ của mỗi người không tương đồng. Có người giác ngộ từ trong câu này, có người giác ngộ ở câu khác, có người thấy sắc mà ngộ, có người nghe âm thanh mà ngộ, còn có người ngửi hương nếm vị mà khai ngộ. Đây chính là duyên của mỗi người không giống nhau, nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều là duyên khai ngộ. Duyên khác nhau, sai biệt hoàn toàn, nhưng nhân tương đồng, nhân là gì? Là thanh tịnh bình đẳng.

Quý vị xem ở trước: "Vô nhất vật mà dung vạn vật, song chiếu không hữu. Dung vạn vật mà vô nhất vật, không hữu câu mẫn", đây là nhân, ở trong cảnh giới này, không nhất định là duyên gì, lập tức khiến quý vị khai ngộ, kiến tánh. Cảnh giới này là ranh giới của khai ngộ. Một người ở trong cảnh giới này sẽ có cảm, không có tâm, không muốn cảm, họ tự nhiên có cảm. Hay nói cách khác Chư Phật Bồ Tát có duyên với quý vị, quý vị ở trong cảnh giới này họ sẽ biết, họ biết nên nhất định đến giúp. Vì quý vị có cảm, cảm này là minh cảm. Ứng của họ hoặc là hiển ứng, hoặc là minh ứng. Nhất định có ứng, ứng giúp quý vị khế nhập, đây gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

"Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm". Vô trụ và sanh tâm là cùng một nghĩa. Nên vô trụ chính là sanh tâm, sanh tâm chính là vô trụ. Phàm phu thì sao? Phàm phu coi vô trụ và sanh tâm là hai vấn đề, chứ không phải một vấn đề. Sanh tâm là sanh chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm sanh như thế nào? Vô trụ sẽ sanh, chân tâm liền hiện tiền. Vô trụ là gì? Chính là chúng ta thường nói: Buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đây gọi là vô trụ. Chúng ta phiền phức là do ngoan cố không buông bỏ.

Quý vị xem trong kinh điển đại thừa nói rất hay, buông bỏ chấp trước liền chứng quả A la hán, chứng tỏ A la hán không có chấp trước. Buông bỏ phân biệt liền thành Bồ Tát, Bồ Tát không có phân biệt. Không khởi tâm không động niệm là thành Phật, không khởi tâm không động niệm là vô trụ, chân tâm hiện tiền gọi là thành Phật. Nên vô trụ ở đây là không khởi tâm không động niệm. Không phân biệt không chấp trước vẫn chưa được, vẫn không thể kiến tánh. Không khởi tâm không động niệm sẽ kiến tánh, sanh tâm chính là kiến tánh. Sanh tâm là chân tâm, trong chân tâm không có trụ, trong chân tâm nhất niệm bất sanh. Nên biết rằng trong chân tâm không có khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm là vọng tâm, không phải chân tâm, đó gọi là A lại da. Chân tâm năng sanh năng hiện, A lại da năng biến, vọng tâm năng biến, cảnh giới này thiên biến vạn hóa, đó là tác dụng của ai? Đó không phải tác dụng của chân tâm, chân tâm như như bất động, hiện tượng mà chân tâm hiện là vĩnh hằng bất biến.

Thế giới Cực Lạc, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên là hiện thân tướng, thân tướng này vĩnh hằng bất biến. Vì sao vậy? Nó là tâm hiện, trong đây không có thức. Tuy thọ mạng ba đại a tăng kỳ kiếp, nhưng nhìn thấy là trẻ mãi không có biến hóa, không có biến hóa của sự già yếu, không có biến hóa của bệnh khổ, không có biến hóa của sanh tử, không có, thật là trường sanh bất lão. Người thế gian trường sanh phải lão hóa, còn ở thế giới này bất lão, bất lão nên họ không

có vọng tâm. Hay nói cách khác họ không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Thân bất lão, cây cỏ hoa lá bất lão, sơn hà đại địa bất lão, vĩnh viễn giữ nét thanh xuân, là thật ư? Là thật, chỉ cần không dùng vọng tâm sẽ đạt được.

Thế giới ngày nay của chúng ta, thế giới là tâm thức chúng ta biến hiện ra, nhưng tâm hiện ra mà không làm chủ, ai làm chủ? Vọng tâm làm chủ, chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chủ, điều này rất phiền phức, trôi lăn trong lục đạo. Thân tâm thế giới có nhiễm tịnh, có thiện ác, những thứ này đều hiện ra hết.

Hiểu rõ đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta có thể thay đổi chính mình, thay đổi từ đâu? Thay đổi từ tâm, phải đưa tâm chúng ta về với sự thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh là chân tâm, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Thuần thiện là không dùng vọng tâm, không dùng vọng tâm trong đại thừa Phật giáo gọi là chuyển thức thành trí. Chúng ta chuyển A lại da, chuyển bằng cách nào? Không dùng nó tức là chuyển, tự nhiên chuyển, chính là đừng dùng nó.

Không phân biệt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, là chuyển thức thứ sáu. Không chấp trước là chuyển thức thứ bảy. Không khởi tâm không động niệm chuyển A lại da. Lục căn đối với cảnh giới lục trần bên ngoài rõ ràng phân minh, đây là trí tuệ quán chiếu, thấu suốt rõ ràng, phân minh sáng tỏ, như như bất động. Như như bất động là tự tánh vốn định, rõ ràng thấu triệt là đức dụng của trí tuệ. Khi đang khởi tác dụng, không có phân biệt chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài biểu diễn cho chúng ta suốt 80 năm, nhưng chúng ta không nhận ra được, đại Bồ Tát nhận ra được. Đức Thế Tôn giống như bận rộn từ sáng đến tối, quý vị xem một ngày ngài tiếp xúc bao nhiêu người? Học trò của ngài có 1250 vị thường tùy tùng, Phật đến đâu họ theo đến đó, chưa từng rời xa, đây là số người cố định. Không cố định còn nhiều hơn. Thân cận Đức Phật một tháng, nửa tháng, hai tháng, ba tháng, một năm nửa năm rồi ra đi, số người này không biết bao nhiêu. Trong kinh ghi chép là 1250 người, số người này thường tùy tùng, không bao giờ xa Phật. Một đoàn thể lớn như vậy, mỗi người đều muốn đến thỉnh giáo Đức Phật, bất cứ vấn đề gì đều đến hỏi ngài, còn có người nghe danh mộ danh ngài mà từ xa đến tham bái, là khách quý của Đức Thế Tôn. Quý vị xem một ngày từ sáng bận rộn đến tối. Đây là phàm phu chúng ta

nhìn thấy. Nếu bát địa Bồ Tát nhìn thấy, Đức Thế Tôn từ sáng đến tôi không hề động, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, bản thân đích thực trú trong tự tánh bổn định, tức giống như ngài Huệ Năng nhìn thấy vậy, ngài nhìn thấy gì? Ngài thấy thanh tịnh không có ô nhiễm, nhìn thấy nó bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt này chính là không khởi tâm không động niệm. Nhìn thấy Đức Thế Tôn vốn tự đầy đủ, những phương pháp trí tuệ mà ngài giáo hóa chúng sanh, phương tiện thiện xảo, ứng đối trôi chảy. Ngài không hề chuẩn bị, cũng không học, tự nhiên trả lời quý vị, đó là gì? Vốn tự đầy đủ, thấy Đức Thế Tôn bận rộn như vậy, nhưng vốn không dao động. Ngài giúp chúng sanh chính là xuất sanh vô tận, chính là năng sanh vạn pháp. Ngài Huệ Năng thấy được điều này! Năm câu nói 20 chữ đã miêu tả thể tướng dụng của tánh đức, chưa vào cảnh giới này không thể nói ra được. Bởi vậy ngũ tổ Hoằng Nhẫn nghe báo cáo của ngài Huệ Năng, được rồi, không cần nói nữa. Liền đem y bát truyền cho ngài, làm tổ sư đời thứ sáu của Thiền tông. Đây tuyệt đối không phải là cảnh giới của người bình thường. Thần Tú cũng không đạt được. Ngài Thần Tú theo học với ngũ tổ Hoằng Nhẫn cũng có hai ba mươi năm mà chưa nhập cảnh giới. Ngài Hoằng Nhẫn truyền pháp chưa bao lâu thì vãng sanh.

Bên dưới là: "Trung biểu tương ưng". Trung là nội tâm, biểu là biểu hiện bên ngoài. Tâm Bồ Tát khế nhập trung đạo, được bên trong mà hiện ra bên ngoài, nên biểu hiện và nội tâm đều nhất như, tự nhiên tương ưng. Không cần sắp đặt tạo tác, mà tự nhiên nghiêm chỉnh. Nghiêm là nghiêm chỉnh, chỉnh là chỉnh tề, không chút lẫn lộn, biểu hiện ra bên ngoài như vậy.

Điều này nhà Phật gọi là công đức. Công là công phu tu hành, đức là gì? Đức chính là tự nhiên nghiêm chỉnh. Tự nhiên là tánh đức, không cần thiết kế, không cần tưởng tượng, không cần thiết. Ngày nay chúng ta kiến tạo một đô thị, hay kiến tạo một phòng ốc, muốn thiết kế như thế nào phải động não suy nghĩ. Phật Bồ Tát không nghĩ gì cả, mà sự trang nghiêm của ngài, chúng ta không tưởng tượng đến được. Chúng ta không thể tưởng tượng được, nghĩ như thế nào cũng nghĩ không ra sự viên mãn như thế, đây là đạo lý gì? Là tự tánh viên mãn, quý vị tưởng tượng là phá hoại nó. Ngày nay chúng ta gọi là phá hoại tự nhiên. Ý niệm vừa động lập tức tự nhiên bị phá hoại.

Quý vị có nghĩ đến, khi người mẹ đang mang thai, trong kinh Phật gọi thai đó là danh sắc, danh sắc là gì? Danh là có thọ tưởng hành thức, sắc là đống vật chất, nó chưa có mắt tai mũi lưỡi thân. Vì sao khi sanh ra thì ngũ tạng đã đầy đủ, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân cũng không thiếu thứ nào, điều này kỳ diệu biết bao, sao nó

lại mọc ra đầy đủ? Là tự nhiên nghiêm chỉnh. Nếu như phải thiết kế, tưởng tượng, như vậy khi sanh ra sẽ biến thành yêu quái, phá hoại là hỏng rồi, như vậy là hủy hoại nó, nên phải tự nhiên nghiêm chỉnh.

Quý vị xem gà con, trứng gà, nó ấp ra chính là gà, vịt thì nó ấp ra vịt. Quý vị thử nghĩ xem đó là tự nhiên, tự nhiên nghiêm chỉnh, không thể phá hoại nó! Con người bây giờ bắt đầu phá hoại, tự tạo ra gen, gen chính là phá hoại tự nhiên, vấn đề này rất nghiêm trọng. Kết quả của sự nghiêm trọng này, kết quả về sau nhất định xuất hiện quả báo bất thiện, đây chính là trái với tự nhiên. Đại tự nhiên là tốt đẹp nhất, viên mãn nhất, bốn chữ tự nhiên nghiêm chỉnh này rất vi diệu nói không cùng tận!

Đoạn kinh văn từ tự nhiên nghiêm chỉnh cho đến không có ưu tư, trong đó "chủng chủng diệu đức của Bồ Tát, đều vì thích hợp trong đó mà tự nhiên thành tựu". Người bây giờ khởi tâm động niệm, chính là nghĩ làm sao để phá hoại tự nhiên, vì sao vậy? Vì họ có thể thắng thiên, nói rằng nhân định thắng thiên, họ muốn từ tư tưởng của mình thay đổi tự nhiên. Hiện nay họ còn phát hiện gen muốn thay đổi sinh thái tự nhiên. Mới bắt đầu là từ gen của động vật, thay đổi sinh thái của nó. Từ trên gen thực vật thay đổi hoa quả của nó, khi con người ăn vào đều mắc bệnh lạ, sức khỏe không tốt chính là do ăn những thức ăn này, lục phủ ngũ tạng đều sinh bệnh. Người xưa gọi như vậy là khuyết đức, việc khuyết đức này đã làm đến tận cùng! Không có việc gì khuyết đức bằng việc này _ Quả báo, chư vị học Phật có thể tưởng tượng được, họ sẽ gặp quả báo như thế nào.

Bên dưới nói: Nghiêm chỉnh là nghiêm túc tề chỉnh, chỉ oai nghi của thánh chúng họ biểu hiện ra bên ngoài trang nghiêm tề chỉnh. "Kiểm điểm và thúc liễm đoan trực, tức nội dung nghiêm chỉnh", biểu hiện ra bên ngoài là nghiêm chỉnh, biểu hiện ở bên trong là nội tâm kiểm liễm đoan trực. "Kiểm là kiểm thúc không để phân tán", tinh thần ý chí tâm niệm có thể tập trung, chính là có thể chế vào một nơi.

Ở trong này chúng ta tự nhiên sẽ nghĩ đến, tất cả Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, tâm niệm đều tập trung vào Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì họ thật sự hiểu câu Phật hiệu này, là cương lĩnh chung, mấu chốt chung của đại pháp mà tất cả chư Phật chứng được. Câu Phật hiệu này bao hàm vô lượng pháp môn của tất cả Chư Phật trong ba đời mười phương, đều ở trong câu Phật hiệu này. Họ thật sự đạt được tổng trì. Chúng ta ngày nay pháp môn vi diệu ở ngay trước mắt mà không nhận ra, vậy mà còn học cái này, học cái kia, không nhận ra.

Liễm là thúc liễm. Nên trong kinh nói kiểm điểm, thúc liễm thì mắt tai mũi lưỡi đều tự nhiên đoan chánh", chính là ý này. Nghĩa là tuy tiếp thu nghe nhìn cảnh giới bên ngoài nhưng đoạn tuyệt các duyên". Ông Braden người Mỹ bảo chúng ta đoan chánh tâm niệm, cũng chính là ý này. Cải tà quy chánh, bỏ ác dương thiện có thể hóa giải thiên tai!

Dù cảm nhận thấy nghe nhưng không bị các duyên bên ngoài chi phối, ý này giống như Bồ Tát Đại Thế Chí đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Trong kinh này lại nói: "Mắt tai mũi lưỡi đều tự nhiên đoan chánh", nghĩa là đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục. Đối với bản thân có thể hóa giải tất cả bệnh khổ thiên tai. Mạnh khỏe trường thọ hạnh phúc, là điều bản thân có thể cầu được. Đối với bên ngoài có thể hóa giải thiên tai của sơn hà đại địa, không thể hoàn toàn hóa giải, nhưng chắc chắn giảm nhẹ rất nhiều, thiên tai không đến nỗi nghiêm trọng.

Nên nhớ Đức Phật thường nói cảnh tùy tâm chuyển, câu này là thật không phải giả. Cảnh giới bên ngoài thay đổi tùy theo ý niệm của chúng ta. Ý niệm thiện đều biến thành thiện, ý niệm ác tất cả đều biến thành ác.

Ngày nay trên địa cầu rất nhiều điều không hay xảy ra, là do con người có ý niệm thiện quá ít, người bất thiện quá nhiều, nên đã trở nên như vậy. Khi thiên tai xuất hiện mỗi người đều sợ hãi. Nhất định phải biết thiên tai này liên quan đến khởi tâm động niệm của chính mình, không phải không liên quan. Quý vị muốn cứu bản thân thì phải hồi tâm chuyển ý, không còn có ý niệm ác, không còn có hành vi ác.

Nguồn gốc của vạn vật chính là từ dục vọng, trong dục vọng nghiêm trọng nhất là tham tài tham sắc. Bởi thế trong kinh điển thường đặt nó ở đầu tiên, nó nghiêm trọng nhất, nên tu hành việc đầu tiên là buông bỏ nó, mới có thể tương ưng với đạo. Không buông bỏ sẽ không tương ưng với đạo.

Đoan là đoan chánh, trực là không cong quẹo, có nghĩa là chánh trực. Nên đoan nghiêm chánh trực, là chỉ oai nghi đoan trang bên ngoài của thân. Con người phải giữ lễ, học Phật phải trì giới, oai nghi giới luật của nhà Phật. Oai nghi cũng chính là lễ tiết, ý nghĩa giống với lễ của Nho giáo. Giới sa di có mười điều, oai nghi có 24 loại cần phải học, chính là 24 thiên oai nghi, mới hiển lộ đoan trang, đoan chánh trang nghiêm của họ.

Bên trong chỉ tâm ý chánh trực, chính là trên đề kinh nói: Thanh tịnh bình đẳng giác. Phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để xử sự đối nhân tiếp vật, phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để sống trong cuộc sống, đây chính là thân tâm đều đoan chánh. Phải bắt đầu từ nội tâm, tâm chánh thì hành vi bên ngoài tự nhiên đoan chánh. "Thân tâm tịnh khiết, không có tham ái", có ái có tham thân liền ô nhiễm, tức không sạch sẽ, đã bị ô nhiễm. Nên phải hạ thủ từ chỗ này.

Phải biết khế nhập trung đạo, tức sắc bất dị không, không bất dị sắc, chiếu soi phá tận khách trần, tự nhiên rời tham ái. Không có tham nhiễm, thân tâm tự nhiên tịnh khiết. Hai câu trong Tâm Kinh: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc", đây là gì? Dạy chúng ta nhìn thấu, khi nhìn thấu rồi tự nhiên sẽ buông bỏ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ tham ái, buông bỏ năm độc tham sân si mạn nghi.

Sắc là gì? Là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều dùng một chữ này để tượng trưng. Tất cả mọi hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần đều đầy đủ, nhưng bất khả đắc. Đức Thế Tôn nói đến vấn đề này suốt 22 năm, nói về bát nhã, không dễ hiểu. Tuy nói suốt 22 năm, nhưng người hiểu sơ sơ thì nhiều, còn người thấu hiểu triệt để không nhiều. Người thông suốt triệt để đều đã chứng quả, người hiểu qua loa thì trồng được chút ít thiện căn. Đây là chủng tánh của đại thừa, đích thực rất khó hiểu. Nó tượng trưng cho tất cả vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Dùng lời của các nhà khoa học ngày nay: Giữa vũ trụ này không có gì ngoài vật chất, tin tức, năng lượng, họ cho rằng giữa vũ trụ chỉ có ba loại này, vạn sự vạn vật đều do ba loại này tổ hợp thành.

Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da, tin tức là chuyển tướng của A lại da, vật chất là cảnh giới tướng của A lại da. Hiện nay đã được các nhà khoa học phát hiện, hoàn toàn giống như Phật pháp nói, danh từ khác nhau nhưng cùng một việc, tất cả những thứ này đều liễu bất khả đắc. Tất cả mọi hiện tượng đều sanh ra từ hiện tượng dao động, dao động này chính là nghiệp tướng, là năng lượng. Tần suất không tương đồng, không hoàn toàn tương đồng, tốc độ cũng không hoàn toàn tương đồng, các nhà khoa học nói tốc độ cực kỳ nhanh.

Tuy Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, nhưng chúng ta nên biết trong con số này có tăng giảm, chắc chắn không phải giữ nguyên chữ số này, có lúc nhiều, có lúc ít. Nhưng có thể dùng một câu chung chung để hình dung nó, đích thực tần

suất nó rất nhanh g, quá nhanh. Lục căn chúng ta không duyên được nó, vì tốc độ quá nhanh, nên mới nói: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc", đều bất khả đắc.

Khách trần chính là vạn pháp, dùng hai chữ này tượng trưng vạn pháp, nó giống như khách vậy. Khách không thể ở đây lâu, mấy ngày rồi ra đi. Trần là vi trần, không trung có những vi trần, nó cũng không ở lâu dài, đều là tượng trưng biến hóa rất nhanh, tượng trưng cho ý này, hiểu rõ sắc không giống như khách trần vậy, không ở lâu dài. Nên tự nhiên không còn chấp trước, đối với nó không sanh khởi tham ái, vì nó chớp mắt là không còn, là không.

Nên sau khi nhìn thấu, mới thật sự buông bỏ được. Buông bỏ rồi tâm liền thanh tịnh, không có nhiễm trước, không còn tham nhiễm. Nhiễm của tham, nhiễm của sân, nhiễm của si, nhiễm của mạn, nhiễm của nghi, không có những nhiễm trước này, thân tâm tự nhiên khiết tịnh. Như vậy chúng ta đã biết những thứ này không buông không được, không buông chúng ta sẽ có bệnh khổ, sẽ có sanh tử và luân hồi, đều từ đây mà có. Nếu như thật sự buông bỏ, bệnh khổ không còn, sanh tử không còn, luân hồi cũng không còn. Chúng ta có thể di chuyển đến thế giới Cực Lạc, đến đó là viên thành bồ đề, trở về tự tánh, trở về tự tánh chính là chứng được quả Phật cứu cánh.

Nếu chúng ta muốn đạt được thành tựu như vậy, thành tựu này có thể làm thỏa đáng ngay trong đời này. Hạng người này là ai, người này gọi là đại anh hùng, anh hùng nghĩa là gì? Là họ làm được những gì người khác không làm được. Nói thực tế thì người người đều có thể làm được, chỉ xem quý vị có chịu buông bỏ hay không? Mấu chốt chịu buông bỏ hay không chính là quý vị đã thật sự nhìn thấu hay không? Thật sự nhìn thấu, tự nhiên sẽ buông bỏ.

Trong kinh nói rất rõ ràng, không buông được là vì chưa nhìn thấu. Lời dạy này là trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, ông nói Phật pháp khó hiểu dễ hành, dễ buông bỏ, vì sao buông bỏ lại khó như vậy? Vì không biết nó, cho nên thấu triệt nó sẽ buông bỏ ngay lập tức.

Do đó chúng ta thật sự lãnh hội được Phật pháp là gì? Phật pháp là giáo dục. Giáo dục về vấn đề gì? Dạy chúng ta hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, đó tức là nhìn thấu, thấu hiểu triệt để nguồn gốc của nhân sinh vũ trụ. Hiểu rõ ràng minh bạch, như vậy là nhìn thấu. Khi nhìn thấu liền được tự tại, vì sao được tự tại? Vì không còn tham trước nên được đại tự tại. Người thế gian không tự tại là vì có tham sân si mạn nghi, khi hiểu rõ vấn đề sẽ đoạn tận tất cả tham sân si mạn

nghi, quét sạch tất cả, làm sao không tự tại? Liền được đại tự tại! Buông bỏ triệt để.

Khi đã buông bỏ, nhất định khế nhập cảnh giới Chư Phật Bồ Tát, cảnh giới này chính là cảnh giới của tự tánh, cảnh giới của tánh đức tự tánh. Chưa từng học những thứ này, tuy chưa học nhưng họ đều biểu hiện ra bên ngoài. Như những điều cổ nhân nói, ngũ luân, ngũ thường tự nhiên hiện tiền, không ai dạy, tự nhiên biết hết tất cả, tận hiếu với cha mẹ, tận trung với lãnh đạo, giữ chữ tín với bạn bè, có lòng yêu thương với tất cả chúng sanh, họ biểu hiện ra một cách tự nhiên. Không ai dạy, chưa từng học nhưng nó hoàn toàn thể hiện ra.

Lục tổ Huệ Năng vạn đức vạn năng, ngài có học qua chăng? Chưa từng học, cũng không ai dạy ngài. Nhưng đều biểu hiện ra trong cuộc sống, trong xử sự đối nhân tiếp vật, và trong một đời sau này chính thức thế độ xuất gia hoằng pháp của ngài, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Hay nói cách khác, khi nhìn thấu thì tất cả những cái ban sơ đều hiện thành, thế nên nhìn thấu quan trọng nhất!

Chúng ta xem tiếp kinh văn: "Chí nguyện an định, vô tăng khuyết giảm", an có rất nhiều ý nghĩa. "An giả, cụ tĩnh, định, chỉ, ninh, lạc, thiện, vô sở cầu vi chư thiện". Có nhiều nghĩa như vậy ở trong đó. Vô sở cầu, có sở cầu sẽ bất an, vô sở cầu sẽ an. Nên Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, tùy duyên sẽ an, vì sao vậy? Vì chúng ta vô cầu. Phan duyên sẽ bất an, phan duyên là có sở cầu. An đáng quý nhất trong các pháp thế xuất thế, trong pháp thế gian cũng đáng quý, trong pháp xuất thế gian cũng đáng quý, nên chúng ta phải an.

An từ đâu mà có? An là quả báo. Nhân của an là gì? Là bình, người xưa gọi là bình an. Nếu tâm không bình sẽ không đạt được an, tâm không bình cũng không đạt được hòa, người xưa gọi hòa bình, bình an. Chúng ta cũng thường nói hòa bình an định. Đầu tiên phải hòa khí, hòa là nhân, bình là quả. Bình là nhân, an là quả. An là nhân, lạc là quả, đây là hòa bình an lạc. Thế nên Đức Phật dạy chúng ta về lục hòa kính, các bậc cổ đức dạy chúng ta nhân ái hòa bình, bên dưới hòa bình có an lạc. Xã hội hiện nay sở dĩ bất bình là vì không có hòa, sở dĩ bất an là vì bất bình. Bất an con người sẽ chịu khổ, không vui.

Chúng ta bình tĩnh quan sát tường tận, có thể lãnh hội được, có thể phát hiện được trí tuệ của các bậc thánh hiền, hiện nay chúng ta không đạt đến. Người bây giờ tự cho mình thông minh nên ngạo mạn, khinh thị thánh hiền, cho rằng mình hay hơn họ. Phát minh của khoa học hiện nay xóa bỏ tất cả những gì cổ nhân truyền lại. Hiện nay văn minh tiên tiến đem đến cho chúng ta điều gì? Hiện nay

tâm chúng ta rất hoang mang, vì sao vậy? Vì địa cầu sắp hủy diệt, sắp tận thế, thế giới tận thế, địa cầu hủy diệt. Chư vị thánh hiền đem đến cho chúng ta là hòa bình an lạc, rốt cuộc là ai có trí tuệ ai thông minh? Chúng ta nên suy nghĩ lại, nỗ lực chất vấn về vấn đề này. Chúng ta nên khôi phục sự tôn trọng đối với cổ nhân, khẳng định đối với cổ nhân. Trí tuệ của họ, lý niệm của họ, phương pháp của họ, đức hạnh của họ, thành tựu của họ trong quá khứ. Phải tìm lại tâm thành kính trong tánh đức của chúng ta! Một phần thành kính được một phần lợi ích, chúng ta có thể học được một phần kiến thức. Mười phần thành kính, chúng ta có mười phần thu hoạch, còn như không có thành kính chúng ta không học được gì cả. Phật Bồ Tát đến dạy cũng vô ích, Khổng lão phu tử đến dạy quý vị cũng không hiểu. Thật sự có tâm thành kính, không có thầy cũng có thể học được, điều này ngài Huệ Năng làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta noi theo, dựa vào điều gì?

Tôi xem Pháp Bảo Đàn Kinh đã lãnh hội được một điều rằng: Ngài Huệ Năng đối với Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, đối với Phật pháp có vạn phần thành kính. Nên tuy thời gian rất ngắn, nhưng hiệu quả ngài đạt được là vạn phần thành tựu, vạn phần lợi ích. Tu học, thành kính là then chốt. Một đời của con người ở trong xã hội, thành công hay thất bại, mấu chốt cũng là ở chỗ thành kính, người thành kính làm gì có lý không thành công!

Định là quyết định, kiên định, không có dao động biến dị, đây là đức lớn. Bất luận trong hoàn cảnh nào họ đều không dao động, đều không thay đổi. Thay đổi, hoặc biến dị là họ không có định công. Không có định công, những gì họ học được chỉ là cái vỏ bên ngoài, không vượt qua được sự cám dỗ, như vậy làm sao họ không động tâm trước cao danh hậu lợi được? Bởi thế động tâm là bình thường, chúng ta không thể trách những người này.

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta, ở sau chúng ta sẽ học đến: "Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã". Đức Phật dạy chúng ta đừng trách những người này, vong ân phụ nghĩa, lập trường không vững, không thể trách họ, vì sao vậy? Vì chúng ta đã bỏ quên nền giáo dục thánh hiền rất nhiều đời rồi!

Lần này tôi đến Nhật bản, lần đầu tiên đến Nhật bản giảng kinh, pháp sư bên đó nói với tôi: 400 năm trước, các bậc tổ sư trong những ngôi chùa ở Nhật đều giảng kinh, tôi tin điều này. Vì sao vậy? Vì tôi thấy trong Đại Tạng Kinh, các chú sớ của các vị Tổ sư Nhật Bản được cất giữ trong Đại Tạng. Chúng tôi thấy vậy nên không hoài nghi 400 năm trước, nó suy yếu là vào 400 năm sau này. Nhìn lại

Trung Quốc, Trung Quốc vào khoảng 150 năm trước, nếu suy đoán tiếp thì khoảng 200 năm trước, pháp sư trong tự viện am đường giảng kinh rất nhiều, cũng chính là 200 năm gần đây đã bỏ quên, đã biến chất. Bởi thế ngày nay những người này dao động biến dị, nhất định đừng trách họ, phải thương xót họ, vì sao vậy? Vì định luật nhân quả khó tránh.

Chư Phật Bồ Tát hiểu được nên tha thứ cho họ, nhưng không tránh được nhân quả, quả báo không tốt. Nghĩ đến quả báo của họ, chúng ta liền sanh tâm lân mẫn, không trách cứ họ. Làm sao để cứu vãn? Nhất định phải khôi phục lại nền giáo dục, khôi phục lại truyền thống giáo dục mới được. Giáo dục hiện nay, chỉ là một loại giáo dục khoa học kỹ thuật, không có luân lý đạo đức. Ở phương tây, từ mẫu giáo đến đại học, nghiên cứu sở, không có giáo dục luân lý đạo đức.

Tôi ở Úc gặp một vị giáo thọ người Mỹ, dạy học ở trường đại học Queensland, cũng là một vị giáo thọ rất nổi tiếng, rất có địa vị. Tôi thỉnh giáo với ông ta, tôi nói giáo dục của Mỹ từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở, phải chăng đều dạy cạnh tranh? Ông ta nói: Đúng vậy. Không nói đến luân lý, không nói đến đạo đức, cũng không nói đến nhân quả? Đúng vậy. Không nói đến giáo dục Tôn giáo? Đúng thế. Như vậy thì rất phiền phức. Người làm việc tri thức có, có năng lực, nhưng trí thức làm người không có, không biết làm người, do đó giết cha giết mẹ là chuyện thường nghe đến. Vì sao vậy? Vì họ lấy nhân bản làm lý niệm, nghĩa là lợi ích của tôi, nếu lợi ích của cha mẹ xung đột với tôi, lợi ích của tôi hơn cha mẹ. Họ đến cha mẹ cũng không cần, lấy mình làm gốc, lợi ích bản thân là hàng đầu, lợi ích người khác đứng thứ hai, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, như vậy thế giới có thể không loạn chăng? Ngày nay do đâu mà thế giới loạn? Do giáo dục, do gia đình dạy mà ra, do nhà trường dạy mà ra, xã hội cũng dạy ra như vậy, tất cả đều biểu diễn như vậy. Từ xã hội động loạn dẫn đến thiên tai cho địa cầu. Nguyên nhân thảm họa địa cầu thông thường chúng ta không biết, họ thường nói đây là hiện tượng đại tự nhiên, có liên quan gì đến khởi tâm động niệm của chúng ta chứ? Hiện nay chỉ có số ít, rất ít các nhà khoa học, họ nghiên cứu lượng tử vật lý, nguyên tử vật lý, có một số trong những người này biết. Ý niệm có liên quan đến thế giới vật chất, không phải không có liên quan.

Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước suốt mười mấy năm, là một chứng minh khoa học rất hay, ông từng báo cáo rất nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc. Rất nhiều người đến tham quan phòng thí nghiệm của ông, là thật không phải giả. Những vị học giả tham quan phòng thí nghiệm của ông đều khen ngợi, điều này phù hợp với điều kiện khoa học. Thế nên ngày nay cứu bản thân,

cứu gia đình, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, cứu địa cầu nhất định phải tìm lại trí tuệ, phương pháp và kinh nghiệm của cổ nhân.

Tuổi tác tôi đã lớn, không còn muốn làm thêm bất kỳ điều gì nữa, không còn thể lực, không đủ tinh thần thể lực, nên tôi muốn định cư ở đây. Thật khó được, ở đây có mấy vị đồng học hộ trì, họ mua lại một căn nhà lớn gần đây. Chúng tôi có mấy người, nhân số không nhiều, năm sáu người, các bạn trẻ cùng chí hướng cùng nhau học tập. Chúng tôi phân thành ba khoa: một lớp Phật học, một lớp quốc học, một lớp trị yếu. Trị yếu chính là chuyên môn nghiên cứu Quần Thư Trị Yếu. Lớp quốc học là chuyên môn nghiên cứu Quốc Học Trị Yếu. Lớp Phật học chuyên môn nghiên cứu Tịnh tông và kinh luận đại thừa. Chúng tôi chia ra ba lớp, nhân số chỉ năm sáu người, tôi tin rằng 10 năm sau mỗi người đều có thành tựu. Lớp trị yếu, giúp xã hội an định. Lớp quốc học, giúp phục hưng truyền thống văn hóa xưa. Lớp Phật học, giúp mỗi người chúng ta tương lai đều vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, viên thành Phật đạo. Ngoài ra đều buông bỏ hết, không làm thêm gì nữa. Điều này chúng ta phải đặc biệt cảm ơn _ Bây giờ tôi đến tên họ người ta cũng không biết, một vị đồng tu tặng cho tôi hai bộ sách này, họ tìm được Quần Thư Trị Yếu và tặng cho tôi. Tôi không ngờ còn có một bộ Quốc Học Trị Yếu, đây là bộ sách mà tôi không dám nghĩ đến trong nhiều năm qua, vậy mà họ tìm được, đúng như tưởng tượng của tôi, tôi vô lượng hoan hỷ. Hai bộ sách này đều là đầu năm dân quốc, là sách của hơn 90 năm trước, vô cùng khó được! Bản Quần Thư Trị Yếu bảo tồn rất hoàn chỉnh, còn bộ Quốc Học Trị Yếu rất cũ, có hư tổn, nhưng chữ trong sách vẫn còn nguyên. Lần này tôi đều in mỗi loại mười ngàn bộ, sách đã in xong, có thể vài ngày nữa Quốc Học Trị Yếu được gửi đến. Tôi có được hai bộ sách này như đạt được vật chí bảo! Xã hội chúng ta được cứu, truyền thống văn hóa của chúng ta được cứu. Hy vọng những người đồng học trẻ tuổi, thật sự muốn học, ở chỗ chúng tôi có tặng sách miễn phí, quý vị cần có thể đến Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội ở Hong Kong, ở đó chúng tôi tặng sách. Tôi vô cùng cảm kích vị đồng tu tìm ra hai bộ sách này, tôi chưa gặp mặt họ nên không biết tên của họ, vô cùng cảm ơn mấy vị đồng tu này. Tôi biết những bộ sách này, nhưng cho rằng đã thất truyền không bao giờ tìm được nữa, không ngờ còn tìm được hai bộ.

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới: "Thánh chúng cõi này, phát ra những lời thệ nguyện, tự nhiên kiên định, không có lúc tăng lúc giảm, lúc có lúc không. Như trong kinh nói, mặc dù thân chịu trong cảnh khổ, nhưng tâm nguyện không hề thoái chuyển. Đúng là chí nguyện an định, không có trường hợp tăng khuyết

giảm”. Là mô phạm rất tốt, tấm gương rất tốt, đây đều là chúng ta cần nên học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.